

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 31-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Phương

Bà Huỳnh Thị Như Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Như Dzoãn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu My – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành L**, sinh ngày 22/6/2005 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Lộc Địa; CCCD số 082205014404; Nơi cư trú: Tổ A, Khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Ngọc T; Bị cáo chưa có vợ, có 01 con tên Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 2025; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 10/9/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 3 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự (Bản án số 86/2024/HS-ST). Ngày 30/9/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (Bản án số 106/2024/HS-ST). Tổng hợp hình phạt tù cùng với Bản án số 87/2024/HS-ST buộc bị can chấp hành chung là 04 năm 3 tháng tù; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Phân trại tạm giam Cai Lậy thuộc trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ từ ngày 18/11/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Cháu **Nguyễn Ngọc Như Q1**, sinh ngày 12/7/2011. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Người giám hộ cho bị hại Nguyễn Ngọc Như Q1:

1. Bà **Lê Thị Ngọc T1**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp. (xin vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Phi L1**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc Như Q1:

Bà **Trần Lan A** – Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thông qua mối quan hệ bạn bè, Nguyễn Thành L và Nguyễn Ngọc Như Q1, sinh ngày 12/7/2011, thường trú khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ từ năm 2024. Khoảng tháng 10/2024, L và Q1 tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 02 lần tại nhà ông nội của L là ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1935, ngụ ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Tháp) kế bên với nhà L. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào đầu tháng 10/2024 (không xác định ngày cụ thể), L rủ Q1 về nhà nội của L. Tại đây, L và Q1 tự nguyện quan hệ tình dục với nhau một lần. Sau đó, Q1 ở lại ngủ, đến sáng hôm sau L chở Q1 về nhà.

Lần 2: Khoảng 02 - 03 ngày sau lần giao cấu thứ nhất (không xác định ngày cụ thể), L chở Q1 về nhà nội của L. Tại đây, L và Q1 tiếp tục tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Q1 ở lại ngủ đến sáng hôm sau L chở Q1 về nhà.

Thời điểm L và Q1 quan hệ tình dục, Q1 khoảng 13 tuổi 3 tháng. Sau đó, Q1 có thai, đến ngày 04/8/2025 Q1 sinh con là 01 bé gái, nặng 2,5kg tại Bệnh viện Đ.

Ngày 05/8/2025, Bệnh viện Đ có văn bản gửi Công an phường C, tỉnh Đồng Tháp trường hợp sản phụ Nguyễn Ngọc Như Q1 sinh con khi chưa đủ 16 tuổi. Quá trình điều tra, L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 4581/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Nguyễn Ngọc Như Q1 và bé gái (do Nguyễn Ngọc Như Q1 sinh ra vào ngày 04/8/2025) có quan hệ huyết thống mẹ - con.

- Nguyễn Thành L và bé gái này có quan hệ huyết thống cha - con.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Như Q1 và người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Phi L1, sinh năm 1974 (cha ruột Q1) và bà Lê Thị Ngọc T1, sinh năm 1977 (mẹ ruột Q1) không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSKV4 ngày 05/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điểm a, d Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Trong khoảng đầu tháng 10/2024 Nguyễn Thành L là người đủ 18 tuổi đã 02 lần có hành vi giao cấu với Nguyễn Ngọc Như Q1 (lúc này Q1 khoảng 13 tuổi 3 tháng) tại khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Tháp dẫn đến Q1 có thai. Vì vậy Nguyễn Thành L phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điểm a, d Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, d Khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 03 đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tổng hợp hình phạt và bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì về vấn đề tội danh và hình phạt. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo cũng cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật, vì bị cáo cũng gây tổn thương nhiều về thể chất và tinh thần của bị hại. Tuy nhiên cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi biết sự việc bị hại mang thai, bị cáo và gia đình đã tự nguyện thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình; bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình chăm sóc bị hại và con của bị cáo.

Đại diện người bị hại ông Nguyễn Phi L1 thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh tỉnh Đ, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tính tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thành L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là: Trong khoảng đầu tháng 10/2024 tại nhà của ông Nguyễn Văn N1 là ông nội của bị cáo, tọa lạc tại Khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo L là người đủ 18 tuổi đã có hành vi giao cấu 02 lần với Nguyễn Ngọc Như Q1 sinh ngày 12/7/2011, lúc này Q1 khoảng 13 tuổi 3 tháng. Hậu quả dẫn đến Nguyễn Ngọc Như Q1 có thai và sinh con vào ngày 04/8/2025.

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có liên quan trong vụ án. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Nguyễn Ngọc Như Q1 và làm cho Q1 có thai, nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại Điểm a, d Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự là phạm tội 02 lần trở lên; làm nạn nhân có thai. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành L đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điểm a, d Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự, nên bản cáo trạng số 27/CT-VKSKV4 ngày 05/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm của bị hại là cháu Nguyễn Ngọc Như Q1, làm ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tâm sinh lý bình thường của cháu Q1, gây tổn hại nhiều về tâm sinh lý và sức khỏe cho bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng bất bình trong nhân dân, tạo dư luận xấu trong xã hội cộng đồng. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng, sức khỏe, nhân phẩm là vốn quý của mỗi con người, được pháp luật bảo vệ một cách triệt để, việc xâm phạm gây thiệt hại đến sức khỏe, nhân phẩm của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do dục vọng ham muốn sinh lý bản năng, chỉ muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý bản thân mà bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người đã thành niên có hiểu biết, nhưng đã lợi dụng mối quan hệ nam nữ để quan hệ giao

cầu với cháu Q1 nhiều lần và làm cho nạn nhân có thai. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo L, do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

Bị cáo Nguyễn Thành L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thành L đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có Bác ruột có công với cách mạng; bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi nghị án, lượng hình. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng sức khỏe, nhân phẩm của người khác, đồng thời để làm thức tỉnh những ai đang mang tư tưởng như bị cáo.

[5] Về việc tổng hợp hình phạt: Xét thấy ngày 05/11/2024 Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 08/2024/QĐ-CA tổng hợp hình phạt tù của bản án số 87/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 và bản án số 106/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đối với vị cáo Nguyễn Thành L và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 03 tháng tù. Ngày 05/11/2024 Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 186/2024/QĐ-CA quyết định thi hành hình phạt tù đối với vị cáo Nguyễn Thành L thời hạn 04 năm 03 tháng tù. Ngày 18/11/2024 bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an chấp hành án.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào khoảng đầu tháng 10/2024. Thời điểm này bản án số 87/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 và bản án số 106/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang chưa có hiệu lực pháp luật và bị cáo cũng chưa chấp hành một bản án nào. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo trong vụ án này với Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 08/2024/QĐ-CA ngày 05/11/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại xác định bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có ghi nhận khi nghị án.

[10] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng Điểm a, d Khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 03 (ba) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Tổng hợp hình phạt với Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 08/2024/QĐ-CA ngày 05/11/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 04 năm 03 tháng tù.

Bị cáo phải chấp hành chung là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án 18/11/2024.

2. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 4, Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CAND tỉnh Đồng Tháp;
- CAND phường Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh